

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 215/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - sinh năm 1990;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1 - sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Số nhà 08/31/65 phố L, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Công Thành, sinh ngày 05/02/2014 và cháu Nguyễn Lê Chấn Phong, sinh ngày 24/7/2019. Ly hôn, giao cháu Nguyễn Công Thành và cháu Nguyễn Lê Chấn Phong cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 2.500.000đ/tháng (hai cháu là 5.000.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi cháu Thành và cháu Phong đủ 18 tuổi.

Anh H1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ (chị H tự nguyện chịu thay anh H1) nhưng được

trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001396 ngày 05/4/2024 (Chị H đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP T;
- Đ-ơng sự;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND P.Đ, TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh